

Số: 12/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần CIC39.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (CIC39);

Theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 29/03/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ), nay HĐQT trình ĐHCĐ thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (đã đăng tải tại website: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Năm 2024)

Nội dung 2: Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2023 (đã đăng tải tại website: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Năm 2024)

Nội dung 3: Báo cáo thường niên năm 2023 (đã đăng tải tại website: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Năm 2024)

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, định hướng của HĐQT và kế hoạch kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2023 (theo số liệu BCTC riêng kiểm toán năm 2023):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023			+/- TH 2023 so TH 2022	
			KH 2023	TH 2023	% TH so KH	TH 2022	% +/-
I. Các chỉ tiêu tài chính:							
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đồng	590.030	494.116	84%	571.763	-14%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (dự kiến)	Tr đồng	25.000	-18.753	-75%	15.853	-218%

3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.636	-1.248	-76%	1.055	-218%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Tr đồng	6.181	5.051	82%	39.219	-87%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr đồng	3.200	683	21%	1.063	-36%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr đồng	2.981	4.368	147%	3.156	38%
3	Đầu tư tài chính	Tr đồng	0	0	0%	35.000	-100%
4	Đầu tư dự án	Tr đồng	0	0	0%	0	0%
III. Lao động và thu nhập							
1	Tổng số lao động	Người	222	222	100%	221	0,5%
2	Lương bình quân/người/tháng	Tr đồng	14,1	12,7	90%	12,3	3,3%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr đồng	16,2	14,6	90%	14,3	2,1%

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		
			TH 2023	KH 2024	+/- KH 2024 so TH 2023
I. Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	494.116	650.000	32%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-18.753	16.000	185%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	-1.248	1.065	185%
II. Tổng giá trị đầu tư:		Triệu đồng	5.051	51.193	914%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	683	911	33%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	4.368	10.778	147%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	0	15.000	
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	0	24.504	
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	222	237	6,7%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		
			TH 2023	KH 2024	+/- KH 2024 so TH 2023
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	12,7	15	18%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,6	17	16%

(Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã đăng tải tại website: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Năm 2024).

Nội dung 5: Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (UBKT) năm 2023 (đã đăng tải tại website: www.cic39.vn - Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Năm 2024).

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chia trả cổ tức năm 2023: (theo số liệu BCTC riêng kiểm toán năm 2023):

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	25.000.000.000	-18.753.320.440
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (15%/LNST)	3.750.000.000	0
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/LNST)	1.250.000.000	0
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành (2,5%/LNST)	625.000.000	0
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT/ Năm	360.000.000	360.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (KH 12%/VĐL – TH 6%/VĐL)	18.036.174.000	9.018.087.000
7	LNST còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)	978.826.000	-28.131.407.440
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	178.042.153.163	178.042.153.163
9	Tổng LNST chưa phân phối (9=7+8)	179.020.979.163	149.910.745.723

- HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua mức cổ tức công ty bằng tiền năm 2023 là 6%/vốn điều lệ.

- Giao cho người đại diện theo pháp luật Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức của năm 2023 chậm nhất trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- HĐQT đã thực hiện chi trả cổ tức của năm 2022 là: 10%/vốn điều lệ vào ngày 07/06/2023 theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2023.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	-18.753.320.440	16.000.000.000
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (15%/LNST)	0	2.400.000.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/LNST)	0	800.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành (2,5%/LNST)	0	400.000.000
5	Trích Tổng thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT/Năm	360.000.000	360.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (6%/VĐL)	9.018.087.000	9.018.087.000
7	LNST còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)	-28.131.407.440	3.021.913.000
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	178.042.153.163	149.910.745.723
9	Tổng LNST chưa phân phối (9=7+8)	149.910.745.723	152.932.658.723

HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2024 dự kiến 6%/vốn điều lệ.

Nội dung 7: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

HĐQT trình ĐHĐCĐ danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận do Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT kiến nghị sau đây đề ĐHĐCĐ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị sau để tiến hành soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2024.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Nội dung 8: HĐQT trình ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần CIC39:

1. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị sửa đổi đáp ứng yêu cầu cấp Giấy chứng nhận hoạt động Phòng Thí nghiệm Công ty như sau:

STT	Tên ngành nghề đề nghị sửa đổi	Mã ngành
1	<p>- Ngành nghề đăng ký hiện nay: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra âm thanh và chấn động - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất... - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ... - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn - Phân tích lỗi. <p>- Đề nghị sửa đổi như sau: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra âm thanh và chấn động - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất... - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ... - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn - Phân tích lỗi <p><u>- Hoạt động thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa</u> <u>- Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa</u> <u>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.</u></p>	7120

2. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị bổ sung.

STT	Tên ngành nghề đề nghị bổ sung	Mã ngành
1	<p><u>Quảng cáo.</u> <u>Chi tiết: - Cung cấp, thiết kế vị trí, trình bày và thực hiện quảng cáo trên website, trên phần mềm ứng dụng các thiết bị điện tử, thiết bị cầm tay.</u> <u>- Đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày.</u></p>	7310
2	<p><u>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.</u></p>	4791

<p><u>Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</u></p>	
--	--

Nội dung 9: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ XV (xem Phụ lục I kèm theo).

Nội dung 10: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (xem Phụ lục II kèm theo).

Nội dung 11: Miễn nhiệm chức danh các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 không tiếp tục trúng cử nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 26/4/2024.

Nội dung 12: Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Văn



Phụ lục I

Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2024

STT	Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung
1	<p>Khoản 3 Điều 18 về triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ:</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Khoản 3 Điều 18 về triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ:</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, <u>hộp thư điện tử (email) nếu có</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>
2	<p>Khoản 1 Điều 22 về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ:</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 1 Điều 22 về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ:</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp <u>nhưng không loại trừ 02 nội dung tại khoản này là sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</u></p>



Phụ lục II

Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điểm d khoản 2 Điều 3 về thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, chi tiết theo Điều lệ công ty.</i></p>	<p>Điểm d khoản 2 Điều 3 về thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, <u>hộp thư điện tử (email) nếu có</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, chi tiết theo Điều lệ công ty.</i></p>
2	<p>Điểm a Khoản 3 Điều 3 về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;</p> <p><i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp</i></p>	<p>Điểm a Khoản 3 Điều 3 về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;</p> <p><i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp <u>nhưng không loại trừ 02 nội dung tại khoản này là sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</u></i></p>



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung
	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;- Tuyển dụng lao động;- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;- Trình các chiến lược, chính sách phát triển và chế độ lương thưởng của Công ty hàng năm cho Hội đồng quản trị;- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	<p>Điều 5. Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;- <u>Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị tiền lương, thưởng và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định.</u>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;- Tuyển dụng lao động;- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;- Trình các chiến lược, chính sách phát triển và chế độ lương thưởng của Công ty hàng năm cho Hội đồng quản trị;- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung
	<p>2. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</i>- <i>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</i> <p>- <i>Công ty ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động và Điều lệ công ty.</i></p> <p>a) <i>Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</i></p> <p><i>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p>b) <i>Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</i></p> <p><i>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p> <p>c) <i>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</i>	<p>2. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác.</u></i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</i>- <i>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</i>- <i><u>Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.</u></i>- <i><u>Người điều hành khác có thể bị miễn nhiệm khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành, hoặc căn cứ theo nội dung hợp đồng lao động đã ký kết.</u></i> <p>- <i>Công ty ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động và Điều lệ công ty.</i></p> <p>a) <i>Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</i></p> <p><i>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p>b) <i>Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.</i></p> <p><i>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p> <p>c) <i>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung
	<p><i>Thù lao của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i></p>	<p><i>Thù lao của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i></p>